

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Từng bước tạo đà, chờ ngày bứt phá

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuán.dt@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Thế giới

- **Làn sóng đầu tư theo sau cơn sốt trí tuệ nhân tạo (AI) đã phần nào làm lu mờ những rủi ro trước mắt về lạm phát tại Mỹ.** Trong khi đó, thị trường lao động suy yếu đồng thời tạo tiền đề cho quyết định hạ lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trong kỳ họp tháng 9 trong tuần này. Ở một diễn biến khác, sắc xanh tiếp tục lan tỏa tại phần lớn các thị trường chứng khoán tại châu Á trong khi áp lực giảm điểm trở lại đối với khu vực châu Âu do ảnh hưởng của các sự kiện xung đột vũ trang giữa Ba Lan và Nga.

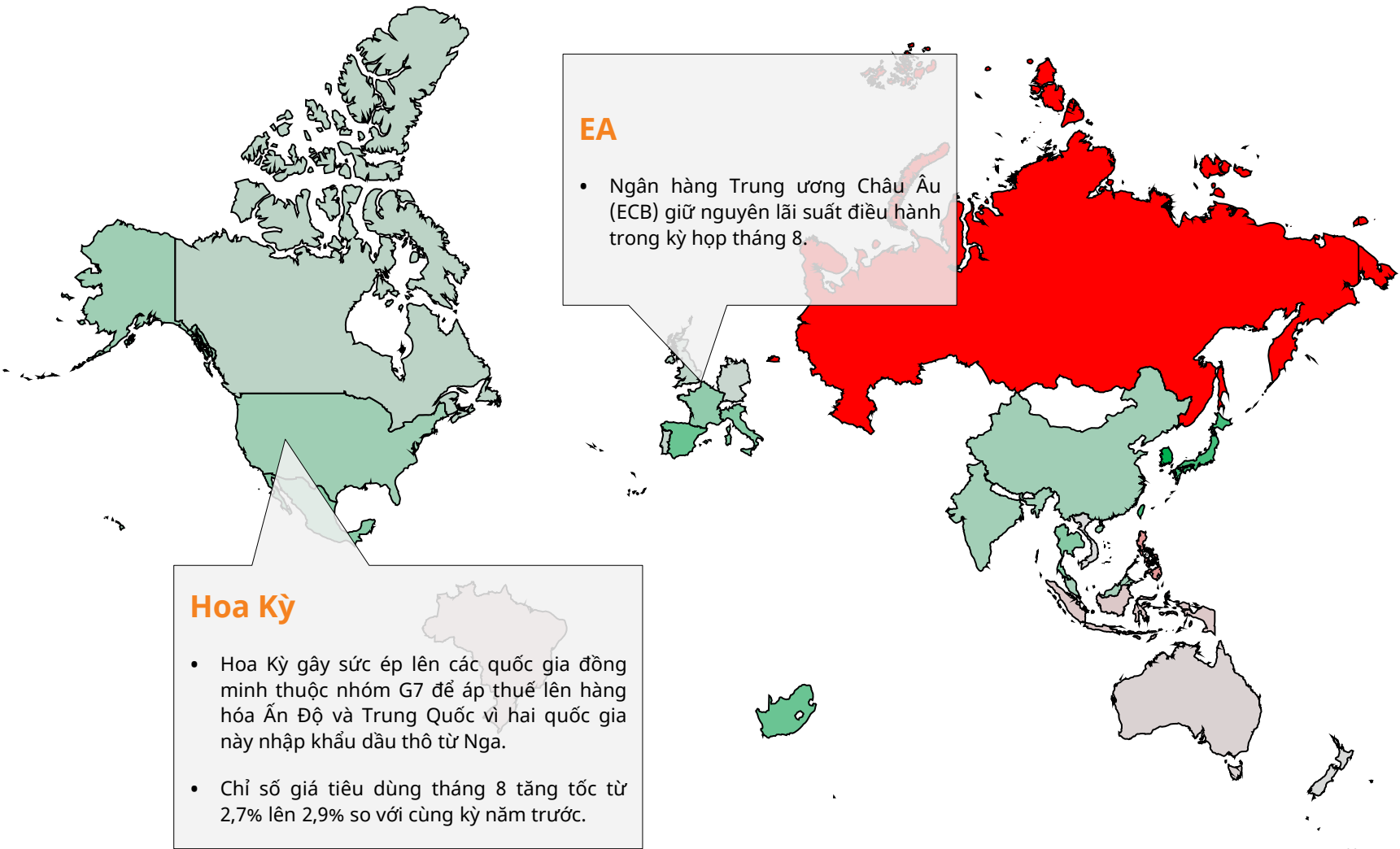
Việt Nam

- **Chỉ trong vòng hai ngày 05/09 và 08/09, chỉ số VN-Index đã giảm gần 90 điểm sau khi nỗ lực chinh phục đỉnh mới tại 1.700 điểm. Dù vậy, lực cầu dần trở lại tại nhiều nhóm ngành đã giúp chỉ số VN-Index phục hồi và kết thúc tuần giao dịch tại 1.667,26 (+0,02% WoW).**
- Trong khi đó, **dòng tiền tiếp tục có dấu hiệu hạ nhiệt khi tâm lý giao dịch trở nên thận trọng.** Thanh khoản chỉ thực sự khởi sắc khi thị trường ghi nhận nhịp đảo chiều mạnh mẽ trong hai phiên cuối tuần, qua đó cải thiện giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt khoản 33,4 nghìn tỷ đồng (-17% WoW).
- **Khối ngoại bán ròng 5,08 nghìn tỷ trong tuần qua, tăng lượng bán ròng từ đầu năm lên 83,45 nghìn tỷ đồng.** Trong đó, áp lực bán ròng chủ yếu tập trung tại một số cổ phiếu như HPG (-849 tỷ), MWG (-639 tỷ) và MBB (-409 tỷ) trong khi nhóm này mua vào đối với VHM (254 tỷ) và VPB (214 tỷ).
- **Nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng 4,59 nghìn tỷ (YTD: +16,57 nghìn tỷ).** Tự doanh mua ròng 256 tỷ đồng; tiêu biểu là GEX (641 tỷ) trong khi bán ra đối với MBB (-193 tỷ).
- **Triển vọng:** Đà tăng ở hai phiên gần nhất đã giúp VN-Index hình thành vùng hỗ trợ trong ngắn hạn và đồng thời giảm rủi ro về các nhịp điều chỉnh sâu về ngưỡng 1.550 điểm; dự kiến thị trường sẽ tiếp tục lấy lại xung lực để tiếp tục xu hướng tăng. Tuy nhiên, chúng tôi không loại trừ khả năng lực bán sẽ nhanh chóng trở lại sau khi VN-Index vượt ngưỡng 1.700 điểm khi diễn biến phân hóa giữa các nhóm ngành vẫn còn hiện hữu trong khi đà tăng của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn tại nhóm Bất động sản và Ngân hàng đều đang cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt và suy yếu; đặc biệt trong bối cảnh chỉ số VN-Index hiện tại vẫn đang giao dịch trong biên độ đi ngang được hình thành ở 4 tuần gần nhất.
 - **Kịch bản cơ sở:** VN-Index được kỳ vọng thiết lập vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.630 - 1.650 điểm và tiếp tục chinh phục ngưỡng 1.700 điểm.
 - **Kịch bản kém khả quan:** Hình thành vùng hỗ trợ trung hạn tại 1.550 điểm và tiếp tục xu hướng tăng lên mốc 1.800 điểm.

① Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1.667,26	0,02%
Mỹ	SPX	6.584,29	1,59%
Canada	TSX	29.283,82	0,80%
Nhật	NKY	44.768,12	4,07%
Trung Quốc	SHCOMP	3.870,60	1,52%
Hồng Kông	Hang Seng	26.388,16	3,82%
Đài Loan	TWSE	25.474,64	4,00%
Hàn Quốc	KOSPI	3.395,54	5,94%
Ấn Độ	SENSEX	81.904,70	1,48%
Indonesia	JCI	7.854,06	-0,17%
Thái Lan	SET	1.293,62	2,28%
Singapore	STI	4.344,24	0,86%
Malaysia	FBMKLCI	1.600,13	1,39%
Philippines	PSEi	6.109,21	-0,65%
UK	FTSE 100	9.283,29	0,82%
Pháp	CAC 40	7.825,24	1,96%
Đức	DAX	23.698,15	0,43%
Nga	MOEX	2.839,73	-2,13%
Úc	ASX 200	8.864,89	-0,07%
New Zealand	NZX 50	13.227,90	0,03%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới ngày 12/09/2025.



Powered by Bing
© Australian Bureau of Statistics, GeoNames, Microsoft, Navinfo, Open Places, OpenStreetMap, Overture Maps Foundation, TomTom, Zenrin

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Thị trường hàng hóa

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	116.041,7	0,0%	4,4%	-1,2%	24,0%	96,1%	488,8%
	Vàng	USD/ozt	3.686,4	0,4%	1,5%	9,0%	39,6%	42,5%	121,2%
Kim loại	Bạc	USD/ozt	42,8	1,6%	3,5%	12,8%	46,5%	38,5%	122,8%
	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	850,0	-0,2%	0,2%	2,9%	10,0%	10,1%	4,3%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	105,4	0,2%	0,9%	3,8%	1,8%	14,3%	5,0%
	Đồng	USD/Lbs	4,7	-0,1%	2,2%	3,6%	15,5%	10,4%	32,9%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	1.411,7	0,9%	2,1%	4,9%	55,1%	38,9%	56,5%
	Paladi	USD/ozt	1.250,7	1,0%	11,2%	11,9%	37,5%	16,1%	-41,7%
	Nhôm	USD/tấn	2.699,9	0,8%	3,6%	3,7%	5,8%	9,3%	17,0%
	Kẽm	USD/tấn	2.948,8	1,6%	3,0%	5,5%	-1,0%	1,5%	-7,5%
	Ni-ken	USD/tấn	15.357,4	1,0%	0,6%	1,4%	0,4%	-3,3%	-33,8%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	62,7	0,5%	0,7%	-0,2%	-12,0%	-7,5%	-25,9%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	67,0	0,9%	2,3%	1,7%	-10,3%	-6,5%	-26,3%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	2,9	0,2%	-4,2%	0,9%	-19,1%	13,6%	-64,9%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2,3	0,4%	-0,4%	2,9%	-1,1%	9,0%	-27,8%
	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 gia	523,5	0,4%	0,8%	-0,7%	-5,1%	-8,4%	-38,1%
Thực phẩm	Thóc	USD/CWT	11,5	-1,4%	-3,3%	-9,5%	-18,4%	-24,7%	-36,4%
	Yến mạch	USD/100 gia	294,3	0,1%	-1,2%	-12,0%	-11,0%	-19,7%	-25,4%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 gia	430,0	2,4%	2,9%	6,1%	-6,2%	10,0%	-36,5%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 gia	1.046,3	1,2%	1,9%	0,4%	3,5%	4,0%	-28,2%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	52,2	1,1%	1,8%	-2,0%	29,3%	32,0%	-18,9%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	288,6	0,3%	1,6%	-2,0%	-8,9%	-9,4%	-32,6%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	7.420,0	-1,4%	-0,7%	-10,4%	-35,7%	-3,6%	212,2%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	396,9	2,8%	6,2%	18,8%	24,1%	51,4%	81,1%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	15,8	-0,2%	1,5%	-4,0%	-18,0%	-16,9%	-13,2%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	246,4	1,7%	10,5%	-0,6%	-50,5%	-49,0%	45,3%
	Bê	USD/100 Lbs	230,0	-1,0%	-2,5%	-2,7%	18,6%	29,5%	57,9%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	97,1	-1,1%	1,2%	7,8%	19,5%	23,8%	1,1%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	345,8	-1,9%	-3,4%	-0,5%	31,5%	44,6%	91,1%
Khác	Gỗ	USD/MBF	545,0	4,6%	1,9%	-10,6%	-1,0%	13,5%	-10,0%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp.
Dữ liệu từ Bloomberg và Investing, cập nhật tới 14/09/2025.

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Sự kiện vĩ mô thế giới chính sẽ công bố trong tuần

- Theo thống kê đến từ CME FedWatch, các nhà đầu tư hiện đang kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ hạ lãi suất lên đến ba lần trong các tháng còn lại trong năm 2025, lần lượt đối với kỳ họp tháng 9, 10 và 12, trong bối cảnh thị trường lao động tại Mỹ đang suy yếu rõ rệt với số lượng việc làm tạo mới trong tháng chỉ đạt hơn 22 nghìn trong tháng 8 và tỷ lệ thất nghiệp tăng từ 4,2% lên 4,3%. Dù vậy, chúng tôi cho rằng mức kỳ vọng trên vẫn còn tương đối lạc quan và **các quyết định trong tương lai sẽ phần nào phụ thuộc vào biên bản dự phóng kinh tế tháng 9 đi kèm với quyết định hạ lãi suất dự kiến từ 4,5% về 4,25% (công bố ngày 18/09) khi lạm phát đang có xu hướng tăng tốc kể từ tháng 4 đến nay.**
- Trong khi đó, Ngân hàng Trung ương Canada (BoC) đồng thời được dự kiến sẽ hạ lãi suất từ 2,75% về 2,5%** (công bố ngày 17/09) trong bối cảnh thị trường lao động ghi nhận sụt giảm 65 nghìn việc làm, tỷ lệ thất nghiệp tăng từ 6,9% lên 7,1% trong tháng 8 và GDP tăng trưởng âm 0,4% QoQ trong quý 2/2025.
- Ở một diễn biến khác, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE), Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) và Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) đều được kỳ vọng sẽ chọn biện pháp thận trọng đối với quyết định lãi suất ở kỳ họp tiếp theo và sẽ giữ nguyên lãi suất.

Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
15/9/25				
8:30 AM	CN	Chỉ số giá nhà (YoY) (T8)	-2,8%	-2,6%
9:00 AM	CN	Sản xuất công nghiệp (YoY) (T8)	5,7%	5,8%
	CN	Doanh số bán lẻ (YoY) (T8)	3,7%	3,8%
	CN	Đầu tư Tài sản Cố định (Lũy kế từ đầu năm - YoY) (T8)	1,6%	1,4%
	CN	Tỷ lệ thất nghiệp (T8)	5,2%	5,2%
16/9/25				
1:00 PM	GB	Tỷ lệ thất nghiệp (T7)	4,7%	4,7%
4:00 PM	EA	Sản xuất công nghiệp (MoM) (T7)	-1,3%	0,5%
	EA	Chỉ số tâm lý kinh tế của Viện ZEW (T9)	25,1	20,3
7:30 PM	CA	CPI (YoY) (T8)	1,7%	1,8%
	CA	CPI cơ bản (YoY) (T8)	2,6%	2,6%
	US	Doanh số bán lẻ (MoM) (T8)	0,5%	0,3%
8:15 PM	US	Sản xuất công nghiệp (MoM) (T8)	-0,1%	0,0%
	US	Sản lượng sản xuất chế tạo (MoM) (T8)	0,0%	0,4%
17/9/25				
1:00 PM	GB	CPI (YoY) (T8)	3,8%	3,9%
	GB	CPI cơ bản (YoY) (T8)	3,8%	3,7%
4:00 PM	EA	CPI (YoY) (T8)	2,0%	2,1%
	EA	CPI cơ bản (YoY) (T8)	2,3%	2,3%
8:45 PM	CA	Quyết định lãi suất của Ngân hàng Trung ương Canada (BoC)	2,75%	2,50%
18/9/25				
1:00 AM	US	Quyết định lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed)	4,50%	4,25%
	US	Biên bản dự phóng kinh tế của FOMC		
6:50 AM	JP	Đơn đặt hàng Máy móc (MoM) (T7)	3,0%	-1,7%
8:30 AM	AU	Tỷ lệ thất nghiệp (T8)	4,2%	4,2%
6:00 PM	GB	Quyết định lãi suất của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE)	4,00%	4,00%
19/9/25				
6:30 AM	JP	CPI (YoY) (T8)	3,1%	2,8%
	JP	CPI cơ bản (YoY) (T8)	3,1%	2,7%
10:00 AM	JP	Quyết định lãi suất của Ngân hàng Trung ương Nhật bản (BoJ)	0,50%	0,50%
1:00 PM	DE	Chỉ số giá sản xuất (PPI) (YoY) (T8)	-1,5%	-1,8%
	GB	Doanh số bán lẻ (MoM) (T8)	0,6%	0,2%
7:30 PM	CA	Doanh số bán lẻ (MoM) (T7)	1,5%	-0,6%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics và Bloomberg.
Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

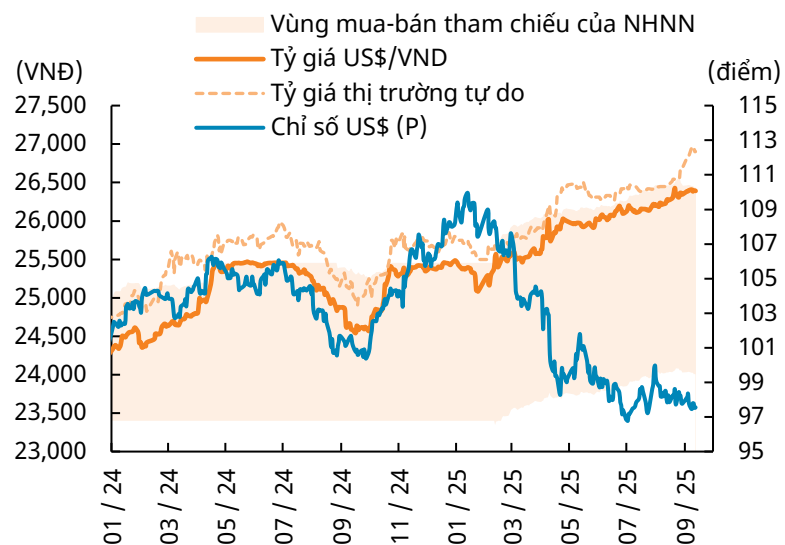
Bảng tin về bối cảnh vĩ mô Việt Nam trong tuần qua	
BẢNG TIN	
Tin tức vĩ mô	N/A
Tin tức chính sách	- Chính phủ ban hành Nghị quyết 278/NQ-CP ngày 13/09/2025 phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 9 năm 2025. Trong đó, Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với 09 dự án luật: (1) Dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi); (2) Dự án Luật Công nghệ cao (sửa đổi); (3) Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; (4) Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; (5) Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế; (6) Dự án Luật sửa đổi, bổ sung 10 Luật liên quan đến an ninh, trật tự; (7) Dự án Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi); (8) Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (9) Dự án Luật Báo chí (sửa đổi). - Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã ký Quyết định 2014/QĐ-TTg ngày 12/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. - Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 162/CD-TTg ngày 11/9/2025 yêu cầu các bộ ngành, địa phương tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025 nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế với quyết tâm giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch năm 2025. - Chính phủ ban hành Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trong đó, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP đã sửa đổi khoản 2 Điều 19 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP như sau: Tổ chức phát hành hoặc trái phiếu đăng ký chào bán phải được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập, ngoại trừ trường hợp trái phiếu phát hành của tổ chức tín dụng hoặc trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu. - Ngày 09/09, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, về thí điểm thị trường tài sản mã hóa (tiền số) trong 5 năm, áp dụng cho cả tổ chức cung cấp dịch vụ, tổ chức phát hành lẫn nhà đầu tư trong và ngoài nước. Trong đó, Nghị quyết 05 yêu cầu các tổ chức phát hành phải công bố bản cáo bạch ít nhất 15 ngày trước khi phát hành, đồng thời tuân thủ chặt chẽ các quy trình về lưu ký, giao dịch, phòng chống rửa tiền, quản trị rủi ro và công bố thông tin.
Tin tức khác	Trong bối cảnh Nghị định 232/2025/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 10/10/2025, nhiều doanh nghiệp và ngân hàng cho biết đã chuẩn bị để tham gia nhập khẩu vàng nguyên liệu và sản xuất vàng miếng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Tỷ giá biến động đi ngang trước quyết định lãi suất của Fed

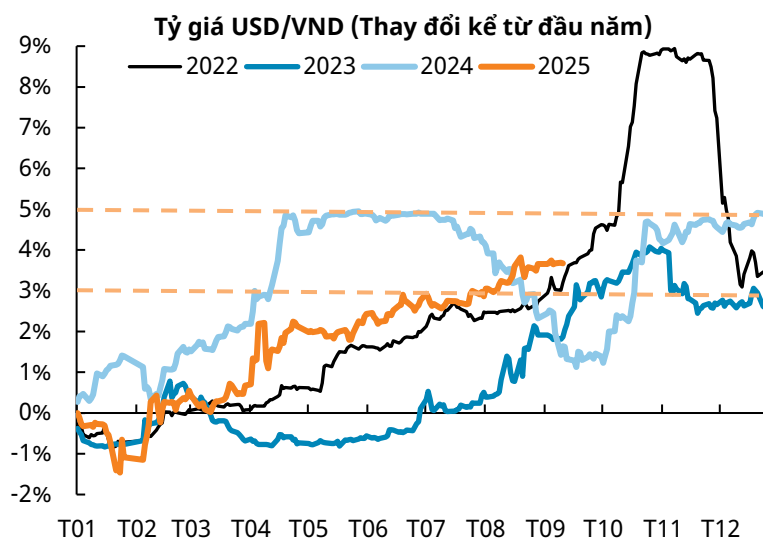
- **Hoạt động thị trường mở:**
 - Trong tuần qua, giá trị phát hành của hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) đạt 64 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn từ 7 đến 91 ngày – lãi suất 4%.
- **Tính đến ngày 12/09, tỷ giá niêm yết bán tại Vietcombank duy trì ổn định tại 26.476 (-0,08% WoW) với mức mất giá tính từ đầu năm ghi nhận 3,62%. Bên cạnh đó, tỷ giá trên kênh liên ngân hàng ghi nhận mức mất giá so với đầu năm hiện ghi nhận 3,67%.**

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



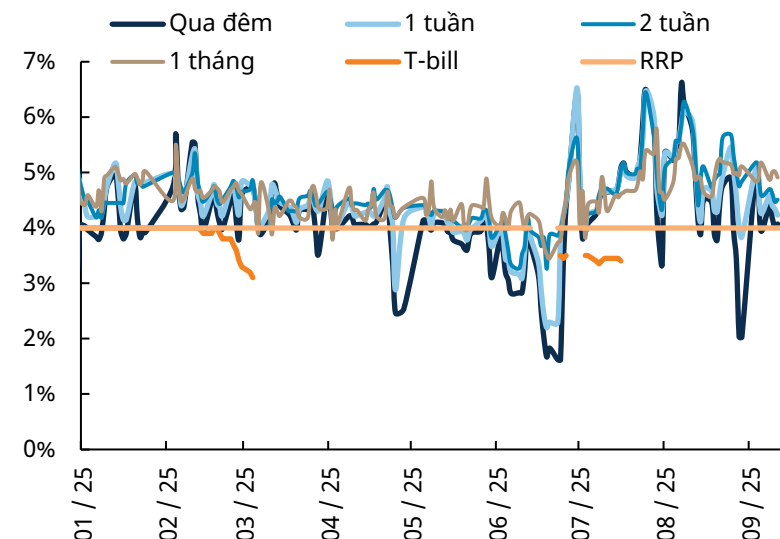
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 12/09/2025.

Biến động của tỷ giá so với thời điểm đầu năm



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 12/09/2025.

Lãi suất liên ngân hàng



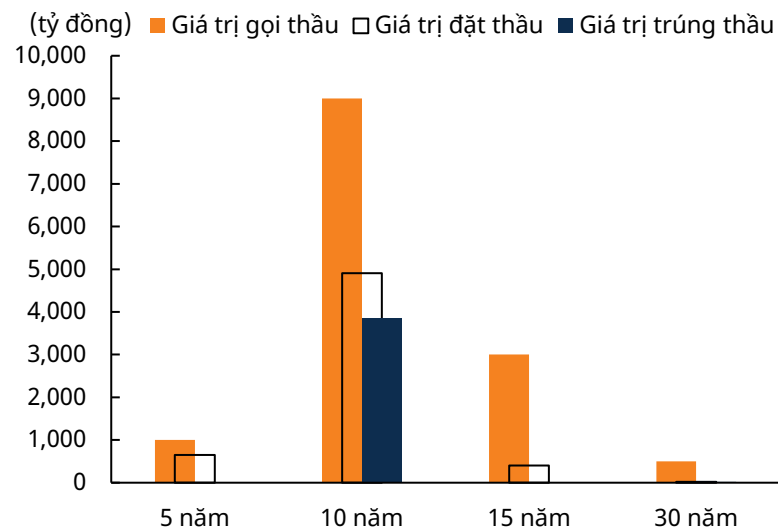
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 12/09/2025.

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Nhu cầu đầu thầu vẫn chưa hoàn toàn khởi sắc

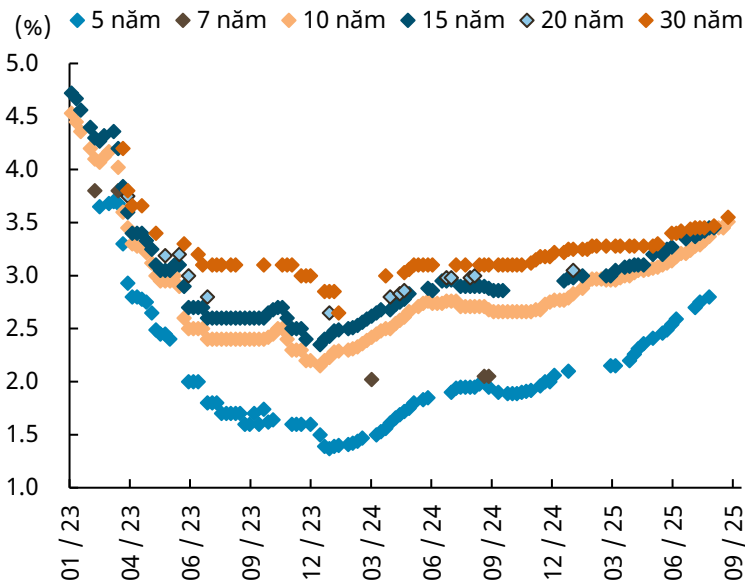
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
 - Trong ngày 10/09, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã huy động thành công 3.875 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với chỉ 28,7% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 0,44x.
 - Kết quả đấu thầu như sau: 10 năm (3.855 tỷ), 30 năm (20 tỷ).
 - **Lợi suất trúng thầu tiếp tục tăng trên nhiều kỳ hạn.** Cụ thể: 10 năm (3,51%, +6 bps), 15 năm (3,55%, +8 bps).
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu duy trì ổn định.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (2,66, +1,2 bps%); 2 năm (2,702%, +1,2 bps); 5 năm (3,017%, +1 bps); 7 năm (3,372%, +1,1 bps); 10 năm (3,564%, +2,6 bps); 15 năm (3,64%, +2 bps); 20 năm (3,681%, +0,4 bps); 30 năm (3,781%, +0,8 bps).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



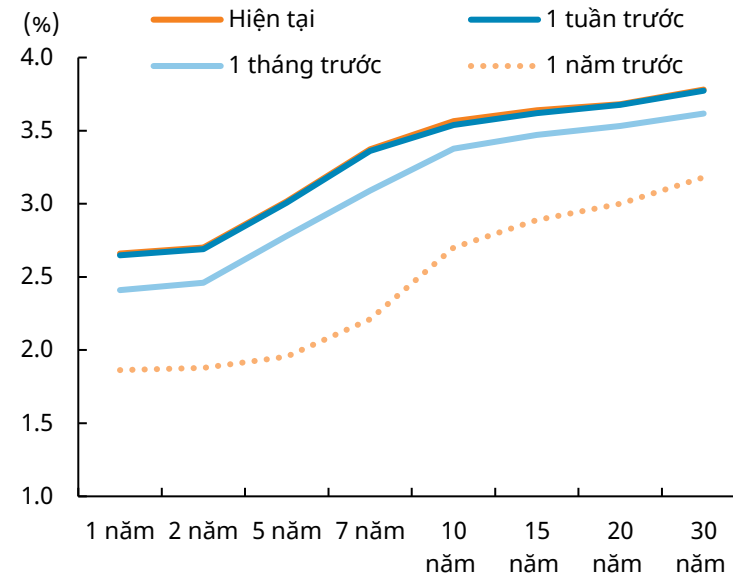
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 10/09/2025.

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 10/09/2025.

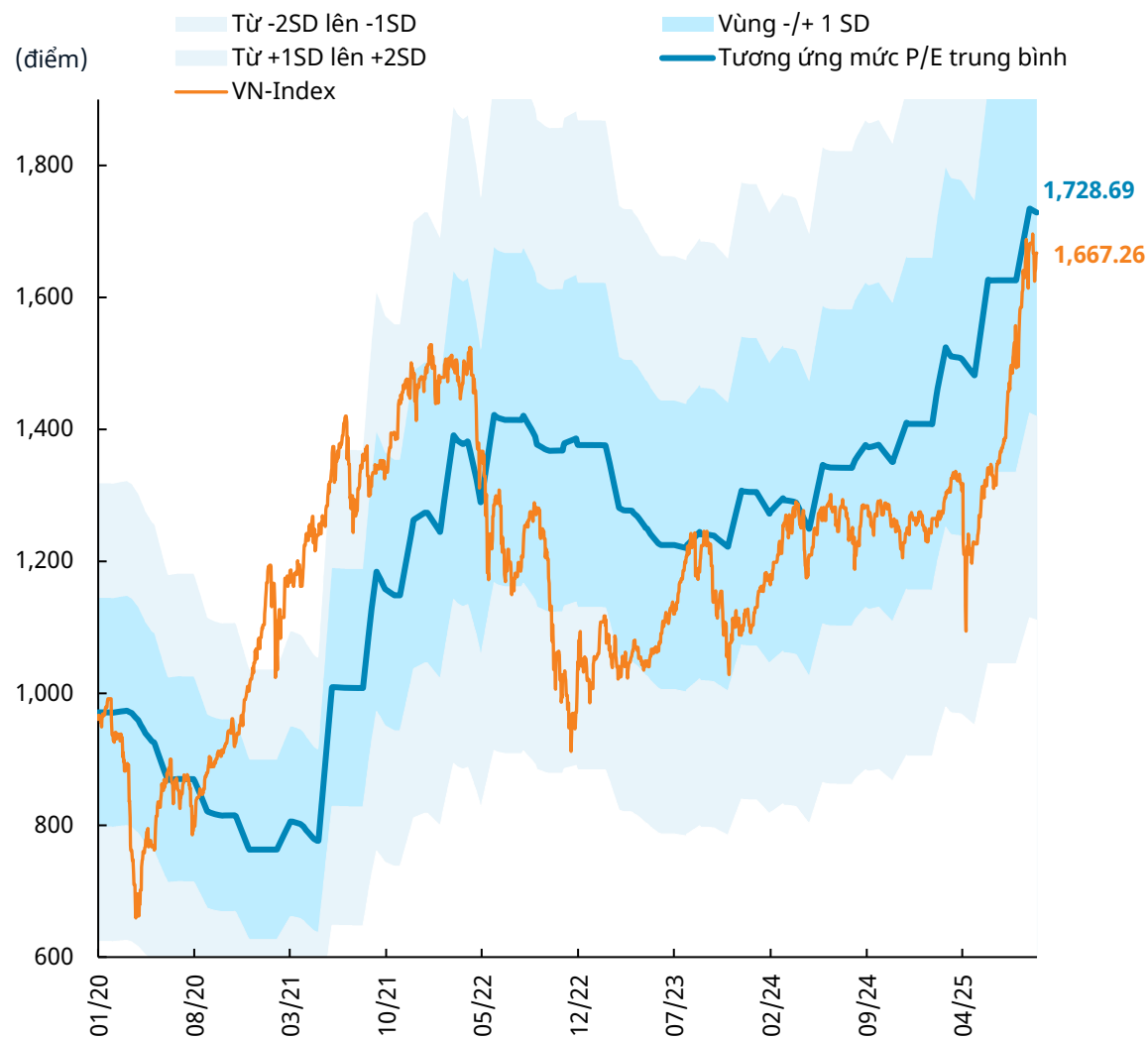
Đường cong lợi suất trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 12/09/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 12/09/2025.



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 12/09/2025.

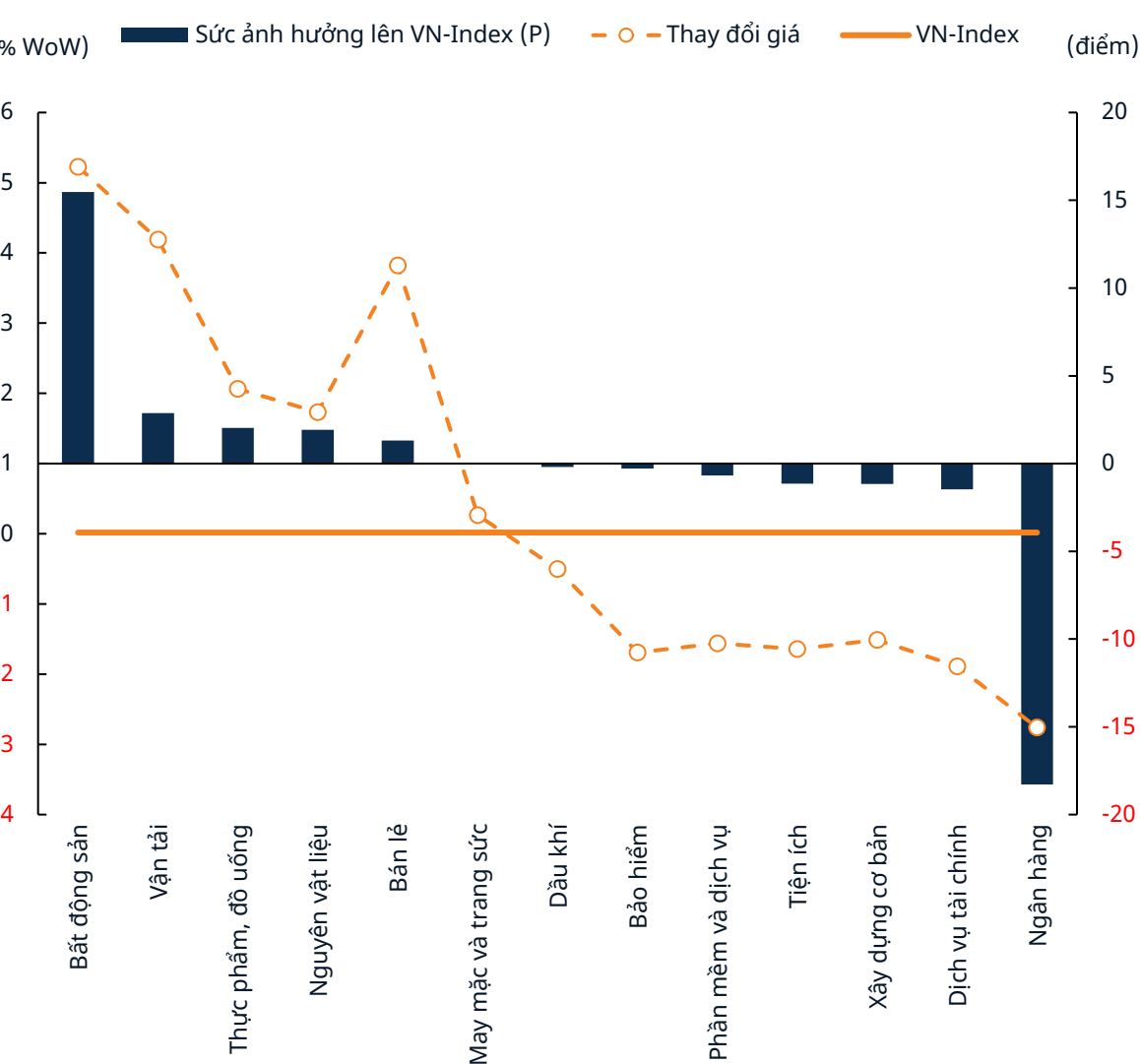
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Vingroup dẫn sóng phục hồi

- Chỉ trong vòng hai ngày 05/09 và 08/09, chỉ số VN-Index đã giảm gần 90 điểm sau khi nỗ lực chinh phục đỉnh mới tại 1.700 điểm. Dù vậy, lực cầu dần trở lại tại nhiều nhóm ngành đã giúp chỉ số VN-Index phục hồi và kết thúc tuần giao dịch tại 1.667,26 (+0,02% WoW).
- Điểm nhấn của tuần qua đến từ sự trở lại của nhóm Vingroup giúp nhóm Bất động sản nói chung đã đóng góp hơn 15 điểm trong đà tăng tuần qua, và cân bằng áp lực giảm điểm từ nhóm Ngân hàng và Chứng khoán.
- Trong khi đó, dòng tiền tiếp tục có dấu hiệu hạ nhiệt khi tâm lý giao dịch trở nên thận trọng. Thanh khoản chỉ thực sự khởi sắc khi thị trường ghi nhận nhịp đảo chiều mạnh mẽ trong hai phiên cuối tuần, qua đó cải thiện giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên đạt khoản 33,4 nghìn tỷ đồng (-17% WoW).
- Diễn biến giao dịch theo nhóm nhà đầu tư:**
 - Khối ngoại bán ròng 5,08 nghìn tỷ trong tuần qua, tăng lượng bán ròng từ đầu năm lên 83,45 nghìn tỷ đồng.** Trong đó, áp lực bán ròng chủ yếu tập trung tại một số cổ phiếu như HPG (-849 tỷ), MWG (-639 tỷ) và MBB (-409 tỷ) trong khi nhóm này mua vào đối với VHM (254 tỷ) và VPB (214 tỷ).
 - Nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước mua ròng 4,59 nghìn tỷ (YTD: +16,57 nghìn tỷ).** Tự doanh mua ròng 256 tỷ đồng; tiêu biểu là GEX (641 tỷ) trong khi bán ra đối với MBB (-193 tỷ).
 - Các quỹ ETF rút ròng 630 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm tăng lên 13,2 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 12/09. Phần lớn giá trị rút ròng đến từ Fubon FTSE Vietnam (-246 tỷ), MAFM VN30 (-187 tỷ), và DCFMVN30 (118 tỷ).
- Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:**
 - Đà tăng ở hai phiên gần nhất đã giúp VN-Index hình thành vùng hỗ trợ trong ngắn hạn và đồng thời giảm rủi ro về các nhịp điều chỉnh sâu về ngưỡng 1.550 điểm; dự kiến thị trường sẽ tiếp tục lấy lại xung lực để tiếp tục xu hướng tăng. Tuy nhiên, chúng tôi không loại trừ khả năng lực bán sẽ nhanh chóng trở lại sau khi VN-Index vượt ngưỡng 1.700 điểm khi diễn biến phân hóa giữa các nhóm ngành vẫn còn hiện hữu trong khi đà tăng của nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn tại nhóm Bất động sản và Ngân hàng đều đang cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt và suy yếu; đặc biệt trong bối cảnh chỉ số VN-Index hiện tại vẫn đang giao dịch trong biên độ đi ngang được hình thành ở 4 tuần gần nhất.
 - Kịch bản cơ sở:** VN-Index được kỳ vọng thiết lập vùng hỗ trợ ngắn hạn tại 1.630 - 1.650 điểm và tiếp tục chinh phục ngưỡng 1.700 điểm.
 - Kịch bản kém khả quan:** Hình thành vùng hỗ trợ trung hạn tại 1.550 điểm và tiếp tục xu hướng tăng lên mốc 1.800 điểm.

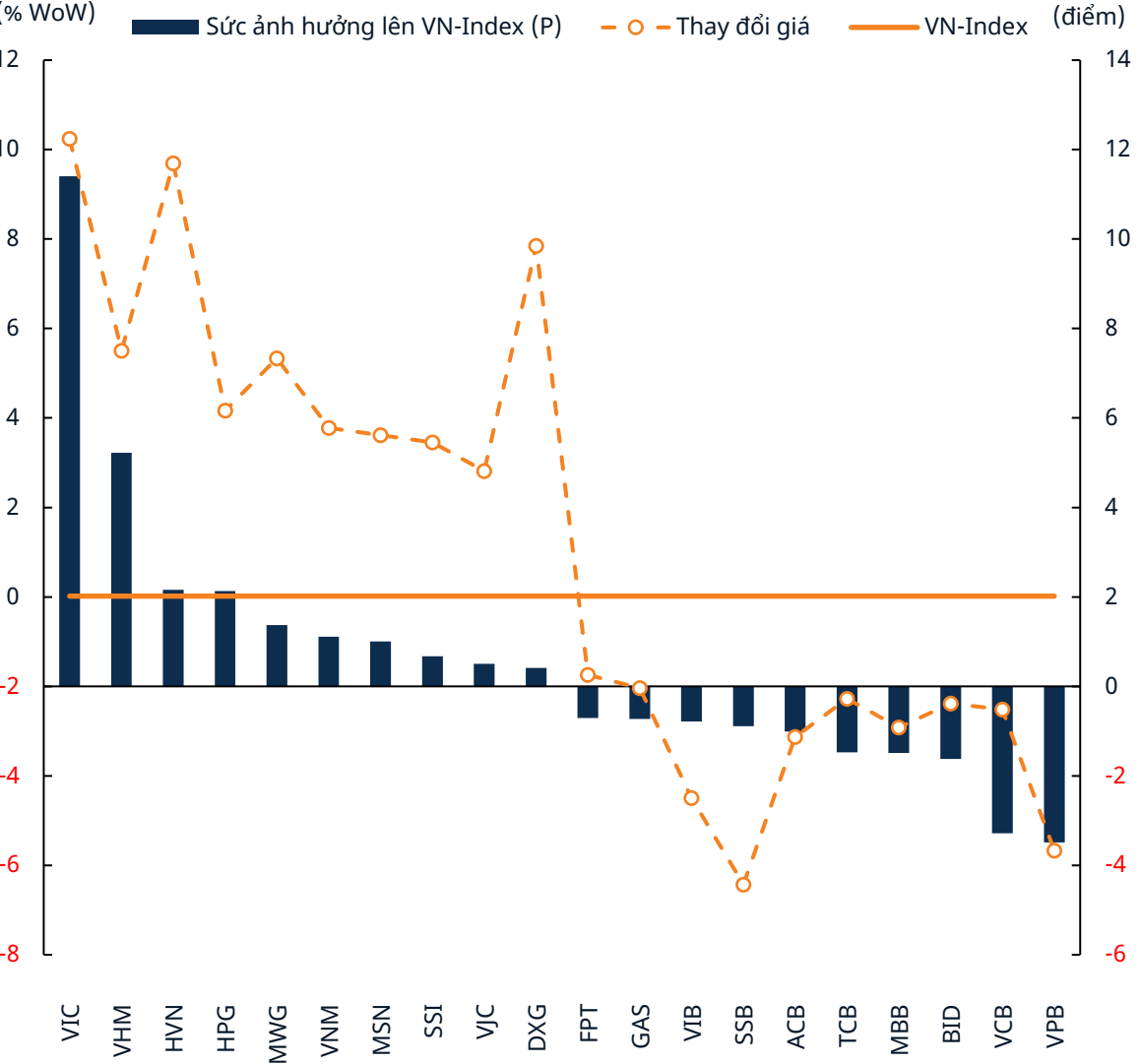
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Hiệu suất giao dịch theo ngành



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 12/09/2025.

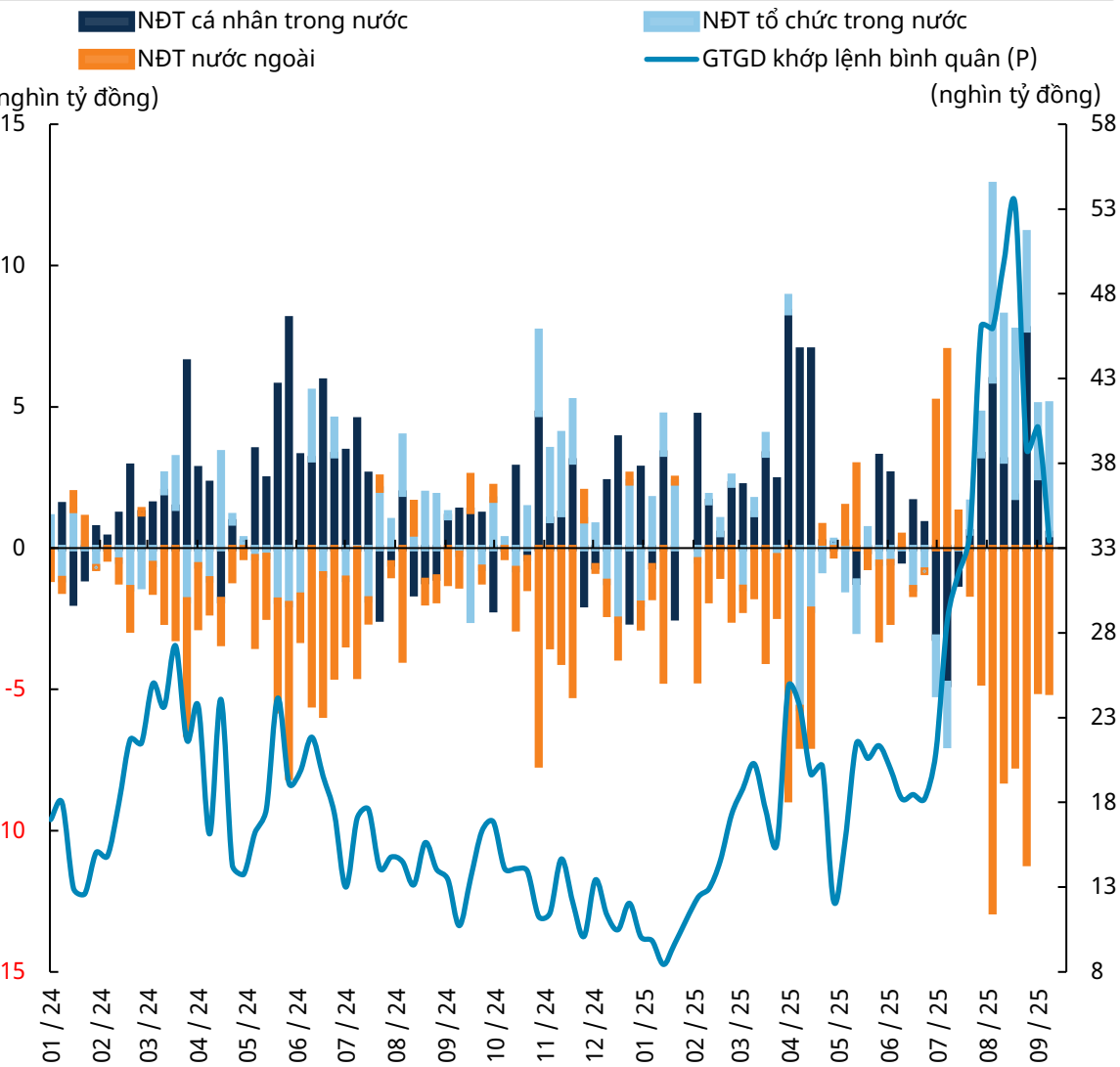
Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 12/09/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Giá trị giao dịch theo nhóm nhà đầu tư tại sàn HOSE



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật tới 12/09/2025.

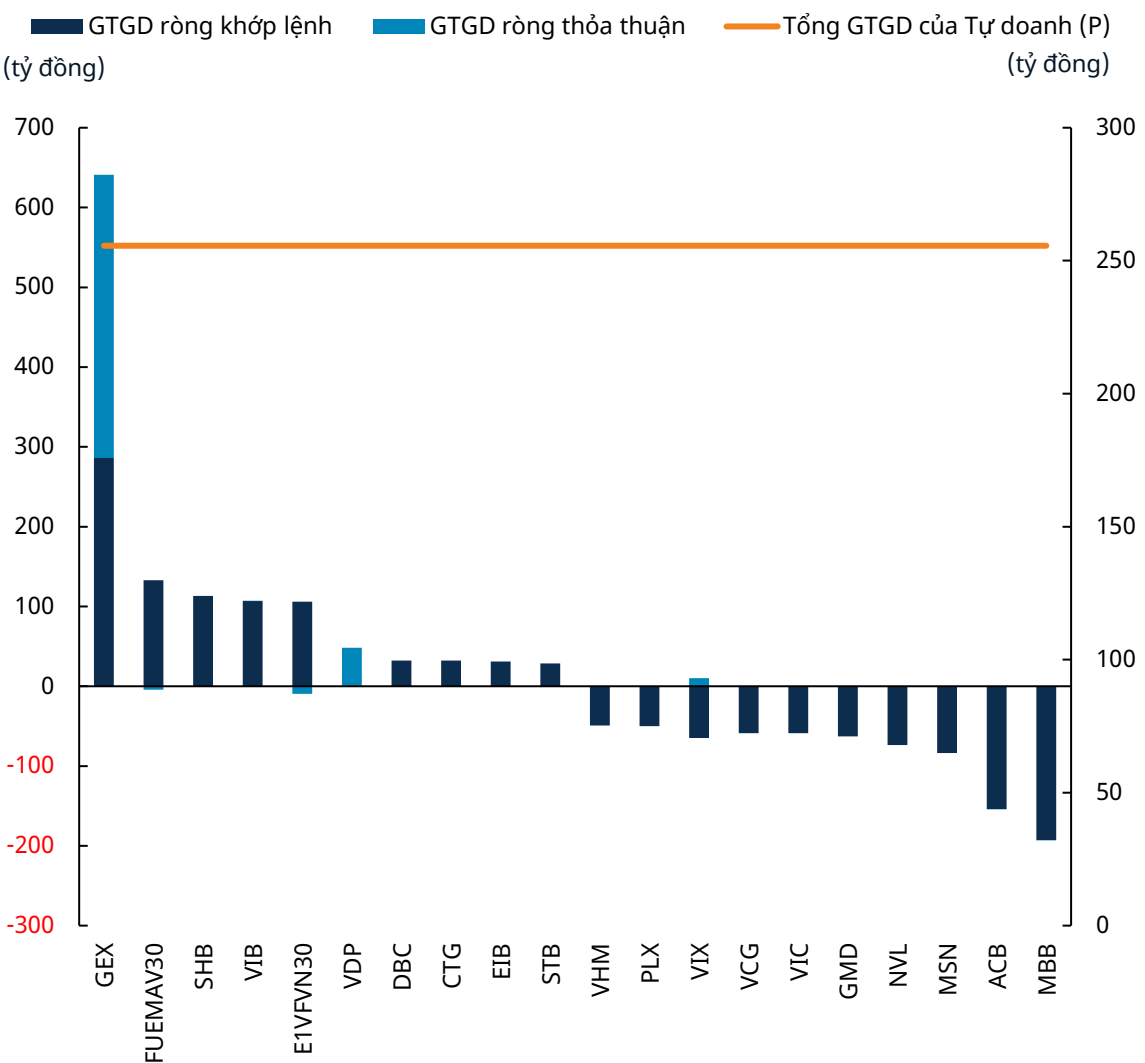
Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	22/8/2025	29/8/2025	5/9/2025	12/9/2025	
VN-Index				38%	-17%
Nguyên vật liệu				54%	-24%
Dầu khí				54%	-9%
Thực phẩm, đồ uống				54%	7%
Bảo hiểm				46%	-26%
Bán lẻ				46%	-3%
Ngân hàng				46%	-24%
Xây dựng cơ bản				38%	-20%
Dịch vụ tài chính				38%	-3%
Tiện ích				31%	-25%
Bất động sản				31%	-24%
Vận tải				31%	-4%
Phần mềm và dịch vụ				15%	-26%
May mặc và trang sức				8%	-28%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. Quy tắc đánh giá của chúng tôi: Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. Tích cực (xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (đỏ) là thấp nhất; và Trung lập (vàng) là ở giữa.

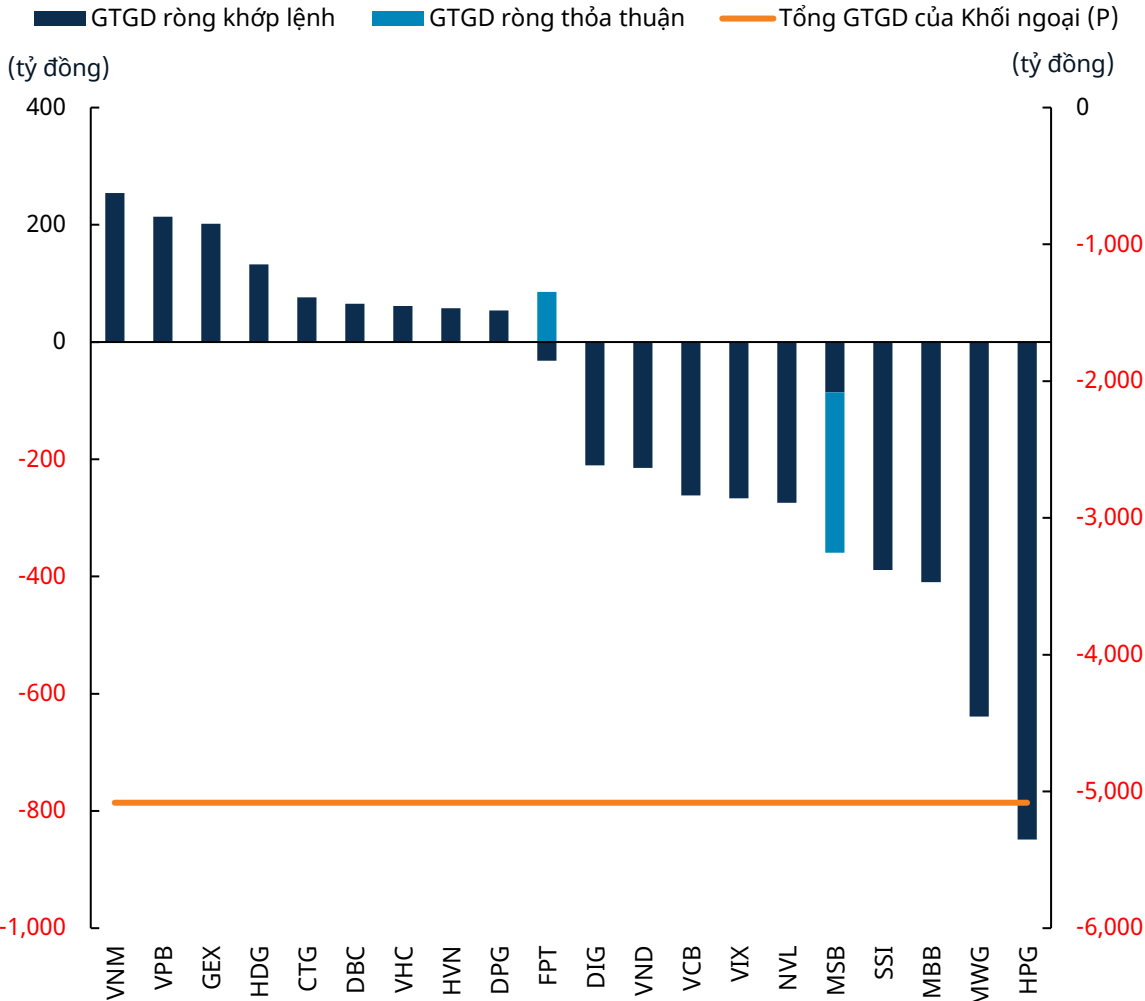
③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Top giá trị giao dịch ròng của Tự doanh của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 12/09/2025.

Top giá trị giao dịch ròng của Khối ngoại của tuần qua



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 12/09/2025.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		7.216.584	1.667,26	1.711,49	1.158,17	0,6	0,0	3,7	32,7	16,06	2,06	13,31	15,97	24,93
VN30 Index		5.044.549	1.865,45	1.901,66	1.208,42	0,6	1,1	6,3	43,8	15,91	2,30	15,32	18,94	15,53
VN70 Index		1.290.046	2.535,73	2.660,78	1.647,70	1,3	-1,4	1,6	35,8	19,37	1,87	9,73	15,05	36,05
VNFinLead Index		2.982.148	3.216,91	3.476,79	1.982,67	-0,4	-2,7	6,3	61,7	11,12	1,83	16,48	19,25	10,98
Ngân hàng	VCB	549.803	65.800	70.100	55.600	0,2	-2,5	4,4	9,9	15,86	2,57	17,54	21,7	8,3
	BID	287.525	40.950	45.100	33.550	0,7	-2,4	-1,3	2,5	11,15	1,83	17,81	17,3	12,7
	TCB	273.529	38.600	41.100	22.150	-0,3	-2,3	2,4	73,1	12,79	1,73	14,45	22,5	0,1
	VPB	270.648	50.400	53.400	32.800	-0,4	0,2	5,0	44,0	8,99	1,66	20,23	26,4	3,6
	CTG	250.712	31.600	38.250	16.450	-2,0	-5,7	6,8	70,8	14,41	1,71	12,43	24,5	5,5
	MBB	214.263	26.600	29.500	15.481	-0,4	-2,9	8,4	68,2	8,73	1,75	22,01	22,5	0,8
	ACB	135.094	26.300	29.400	19.565	0,4	-3,1	8,5	23,7	7,96	1,55	20,96	29,9	0,1
	LPB	131.739	44.100	48.400	26.070	0,2	-0,8	15,9	67,8	13,31	3,24	25,13	0,8	4,2
	HDB	110.094	31.500	33.800	19.500	0,0	-2,5	9,0	44,3	7,69	1,77	25,33	17,2	0,3
	STB	104.441	55.400	59.100	29.550	0,0	-1,1	2,6	86,5	9,01	1,75	21,28	19,1	10,9
	SHB	80.620	17.550	19.100	8.092	-1,4	-2,5	4,9	112,7	7,38	1,28	18,34	4,8	25,2
	VIB	72.335	21.250	24.800	15.175	1,2	-4,5	6,8	33,5	9,58	1,65	18,38	5,0	0,0
	SSB	55.904	19.650	23.800	15.200	-2,2	-6,4	-3,7	30,6	8,29	1,41	18,59	0,3	4,7
	EIB	51.518	19.500	22.800	12.400	-0,8	-5,3	1,6	28,9	8,05	1,35	17,34	24,7	5,3
	TPB	50.666	27.200	30.900	16.900	0,7	-5,4	-1,4	58,6	15,25	1,94	13,40	5,4	24,6
	OCB	34.886	13.100	15.400	9.093	0,4	-5,1	2,3	24,1	11,60	1,05	9,51	19,5	2,5
	NAB	26.593	15.500	17.000	12.080	1,3	-2,5	-0,3	19,2	6,85	1,25	20,16	1,6	28,4
Dịch vụ tài chính	SSI	86.981	41.900	44.150	22.400	-1,3	3,5	14,0	61,5	26,80	2,90	11,42	39,9	60,1
	VIX	53.600	35.000	39.250	8.762	0,6	-2,8	16,7	226,7	26,13	3,03	15,29	11,9	88,1
	VND	36.383	23.900	27.350	11.400	-0,2	-4,4	-0,8	67,1	23,45	1,85	8,17	16,7	83,3
	VCI	32.011	44.300	49.450	31.500	-0,4	-3,7	-2,6	32,6	32,19	2,56	8,57	27,7	72,3
	SHS	23.256	26.000	29.700	9.818	0,0	-3,7	8,8	94,6	23,51	2,08	8,58	14,9	34,1
	FTS	12.924	37.300	46.727	32.864	0,4	-4,0	-10,3	-4,6	27,77	3,05	11,18	25,0	75,0
	BSI	12.195	49.700	56.000	37.955	-1,4	-4,2	-0,6	16,3	35,42	2,34	6,80	36,9	63,1
	EVF	10.154	13.350	16.500	8.450	0,0	-5,3	-7,9	25,9	13,45	1,07	8,32	1,1	13,9
Bảo hiểm	BVH	42.832	57.700	64.300	42.500	0,0	-1,4	8,1	34,7	17,52	1,80	10,62	27,1	21,9

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 12/09/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bất động sản	VIC	530.946	137.800	138.100	40.150	1,3	10,2	19,3	221,2	37,90	3,56	9,91	3,8	44,3
	VHM	433.332	105.500	106.000	38.750	-0,4	5,5	13,4	144,8	14,75	2,03	14,91	9,9	40,1
	BCM	69.874	30.750	31.400	16.300	-1,1	1,5	4,4	61,8	15,87	1,58	10,45	17,4	31,6
	VRE	69.242	66.900	80.000	53.800	-1,0	-1,2	-6,4	-6,3	19,08	3,28	18,17	2,1	31,9
	KDH	39.053	34.800	37.500	22.091	-0,6	-1,8	1,8	13,3	52,82	2,19	4,68	31,8	18,2
	KBC	36.587	38.850	43.100	21.800	1,4	-5,6	15,8	53,0	20,63	1,53	6,89	13,4	35,7
	NVL	30.714	15.750	19.050	8.810	0,3	-9,0	-14,9	38,2	184,37	0,79	0,47	10,5	38,5
	PDR	24.504	24.050	24.200	11.368	2,3	7,8	11,6	100,9	68,13	1,98	2,79	24,9	25,1
	DXG	23.172	23.650	27.200	13.935	1,1	-5,8	-1,0	20,8	132,99	1,96	1,48	10,7	39,3
	VPI	18.979	59.300	59.900	48.000	0,7	1,5	11,0	4,0	51,19	3,80	8,13	11,5	37,5
	NLG	15.884	41.250	47.100	26.000	2,1	-5,8	-5,3	0,9	25,53	1,64	6,58	46,0	4,0
	SIP	14.333	59.200	79.913	51.826	1,7	-3,1	-11,0	-7,0	11,81	3,04	28,17	4,0	45,0
	CEO	13.675	24.100	27.900	11.048	1,3	-6,6	-7,3	67,6	67,99	2,23	3,31	6,1	42,9
	HDC	6.260	35.100	38.200	20.850	0,0	-2,4	-5,8	46,0	72,88	2,70	3,77	6,5	42,5
Nguyên vật liệu	HPG	230.264	30.000	30.100	19.583	2,9	4,2	5,3	43,4	17,14	1,89	11,67	19,1	29,9
	GVR	117.400	29.350	36.750	23.300	2,1	-1,5	-9,6	-15,1	22,12	2,08	9,84	0,4	12,6
	DGC	37.028	97.500	118.100	80.100	0,5	-0,4	-9,6	-14,1	12,69	2,50	20,94	12,9	36,1
	DCM	20.567	38.850	42.100	27.900	0,8	-1,6	-5,9	2,8	13,43	2,01	15,32	6,9	42,2
	DPM	18.120	26.650	28.800	17.612	1,5	-2,4	-7,5	31,5	30,15	1,57	5,58	7,3	42,7
	HSG	12.730	20.500	21.300	13.350	2,5	1,2	3,3	1,7	27,44	1,13	4,17	10,3	38,7
	NKG	8.772	19.600	20.400	11.750	2,3	9,5	16,0	18,7	32,82	1,16	3,59	6,9	43,1
Xây dựng cơ bản	VEA	53.285	40.100	45.900	35.500	2,0	2,3	2,0	-8,4	7,09	1,82	25,90	1,6	47,4
	GEX	49.632	55.000	60.300	16.952	4,0	2,0	-6,5	177,6	31,72	3,39	11,21	7,0	43,0
	REE	36.183	66.800	70.000	53.478	0,6	-0,6	-2,6	16,9	15,11	1,84	12,80	49,0	0,0
	HUT	19.763	18.500	20.700	11.394	1,1	-3,1	0,0	16,1	106,51	1,98	1,87	1,4	47,7
	IDC	17.422	26.950	28.250	15.787	4,7	4,1	2,7	61,7	21,70	2,15	10,08	8,6	40,4

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 12/09/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	VCG	16.394	43.200	51.565	28.696	1,6	-1,8	0,4	-14,8	10,86	2,86	28,75	16,6	32,4
	TCH	15.870	24.550	27.000	13.821	2,3	-3,3	6,0	19,9	133,40	2,04	1,54	6,0	43,0
	DIG	15.167	21.650	24.350	11.753	2,4	-5,7	-1,9	42,9	22,10	1,80	8,22	10,6	40,4
	BMP	12.345	150.800	152.300	105.500	-0,5	0,6	7,3	38,3	10,85	4,41	41,75	85,4	14,6
	HDG	11.728	31.700	33.450	18.773	0,6	1,6	10,1	25,9	58,71	1,88	3,26	19,3	30,7
	CTR	10.192	89.100	137.000	82.100	1,9	-1,9	-6,0	-28,4	18,08	5,12	29,16	6,0	43,0
	PC1	9.585	26.800	29.800	19.650	1,9	-0,4	-5,0	6,3	25,21	1,69	6,93	14,6	35,4
	CTD	7.770	76.600	97.800	61.000	1,2	-1,2	-7,4	23,0	17,24	0,87	5,14	46,8	2,2
Tiện ích	GAS	150.809	62.500	73.883	54.175	0,8	-2,0	-8,7	-21,5	12,55	2,24	17,62	1,8	47,2
	POW	36.182	15.450	17.050	11.000	2,0	-4,3	-4,3	19,8	24,30	1,10	4,62	2,6	46,4
	BWE	10.425	47.400	53.000	38.000	1,4	0,2	-3,3	2,7	16,22	1,93	12,35	8,7	40,3
Dầu khí	PLX	45.233	35.600	46.350	33.450	0,7	-2,7	-7,5	-21,6	21,69	1,81	8,36	16,1	3,9
	PVS	16.920	35.400	42.100	21.500	3,5	0,9	-6,6	-13,0	13,39	1,13	9,27	10,6	38,5
	PVD	13.286	23.900	28.100	17.150	4,6	5,5	3,9	-9,5	16,59	0,79	5,05	4,1	44,9
	PVT	8.506	18.100	22.348	14.811	1,4	-1,4	-4,5	-14,7	7,86	1,05	14,22	8,0	41,1
Phần mềm và dịch vụ	FPT	173.076	101.600	134.348	91.826	-0,4	-1,7	-5,5	-11,7	19,95	5,20	28,34	37,4	11,6
Thực phẩm và Đồ uống	VNM	132.085	63.200	74.800	53.800	3,3	3,8	2,3	-15,4	17,27	4,16	23,14	48,9	51,1
	MSN	124.349	86.000	87.400	53.100	4,9	3,6	2,9	14,5	45,61	4,01	8,53	24,9	75,1
	SAB	59.832	46.650	58.800	42.650	0,5	-1,4	-3,4	-15,8	14,96	2,80	18,07	58,6	41,4
	SBT	19.671	24.150	25.050	10.727	0,0	-1,4	-3,4	98,2	26,01	1,87	7,00	21,2	78,8
	QNS	17.390	47.300	52.200	43.500	0,0	0,2	-4,1	0,4	7,13	1,48	21,96	9,5	40,5
	HAG	16.495	15.600	16.950	10.150	0,3	-5,5	-3,7	49,3	12,29	1,69	15,53	2,6	46,4
	KDC	15.708	54.200	59.600	49.600	0,2	-0,6	-2,0	-1,1	N/A	2,40	0,11	17,3	32,7
	VHC	13.490	60.100	75.400	47.000	0,7	3,3	0,8	-14,5	9,33	1,44	16,31	20,3	79,7
	DBC	11.219	29.150	31.696	20.783	-0,9	5,0	-6,7	14,6	6,65	1,48	25,14	4,5	44,5
	BAF	10.367	34.100	36.300	19.200	-0,7	-1,6	-5,0	77,1	14,62	2,42	15,98	3,2	46,8

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 12/09/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Bán lẻ	MWG	116.798	79.000	79.400	50.600	0,3	5,3	9,4	17,0	23,93	3,94	17,36	47,4	1,6
	FRT	22.310	131.000	167.520	104.800	1,6	-0,6	-12,7	-8,5	41,42	7,78	23,77	31,0	18,0
	DGW	9.906	45.200	48.050	30.900	3,3	4,9	-6,1	-3,0	20,38	3,21	16,51	22,7	26,3
May mặc và trang sức	PNJ	29.736	88.000	99.900	69.600	2,1	0,9	0,6	-11,5	14,81	2,48	18,18	49,0	0,0
Vận tải	ACV	208.133	58.100	77.713	45.267	-0,5	-3,5	-10,9	-10,6	21,12	3,25	16,56	2,8	46,2
	HVN	105.734	33.950	33.950	15.840	3,2	9,7	4,8	107,6	11,10	N/A	N/A	8,9	21,1
	VJC	79.075	146.000	148.500	82.400	0,4	2,8	15,0	38,7	45,04	3,62	9,25	7,3	22,7
	GMD	29.077	69.200	70.000	43.100	0,4	4,1	13,8	4,8	21,52	2,38	11,99	41,5	7,6

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg và FiinPro, cập nhật ngày 12/09/2025. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nằm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Quỹ mở và ETF

Hiệu suất giao dịch

STT	Loại quỹ	Mã quỹ	Mã AMC	Ngày thành lập	Giá trị NAV / đơn vị	Hiệu suất (%)			
						Kể từ khi thành lập	6 tháng	1 năm	3 năm
1	Cổ phiếu	MAGEF	MAGI	07/2019	21.341,76	113,42%	4,87%	22,86%	25,02%
2		SSI-SCA	SSIAM	09/2014	46.473,62	364,74%	3,46%	10,38%	13,86%
3		VEOF	VCFM	07/2014	36.885,54	268,86%	5,59%	16,03%	18,49%
4		VESAF	VCFM	04/2017	35.976,66	259,77%	3,69%	12,70%	14,06%
5		DFVN-CAF	DFVN	01/2019	18.027,64	80,28%	3,25%	11,93%	12,00%
6		UVEEF	UOBAM	11/2022	17.472,05	74,72%	5,72%	16,90%	17,70%
7		BVFED	BVF	01/2014	31.230,00	212,30%	5,23%	31,48%	37,04%
8		BVPF	BVF	12/2016	23.183,00	131,83%	3,10%	6,43%	8,23%
9		FVEF	FIDES	04/2023	15.727,00	57,27%	3,62%	20,80%	23,75%
10		KDEF	KIM	04/2025	13.017,38	30,17%	4,02%	-	-
11		LHCDF	LIGHTHOUSE	05/2024	12.335,35	23,35%	0,40%	8,79%	11,72%
12		VCBF-BCF	VCBF	08/2014	42.633,08	326,33%	3,42%	17,88%	19,21%
13		VCBF-MGF	VCBF	12/2021	14.725,92	47,26%	1,13%	7,05%	9,88%
14		VCBF-AIF	VCBF	02/2025	11.249,35	12,49%	2,77%	11,12%	0,00%
15	Trái phiếu	MAFF	MAGI	11/2021	13.098,63	30,99%	0,82%	4,10%	4,93%
16		SSIBF	SSIAM	08/2017	16.257,87	62,58%	0,56%	2,80%	3,57%
17		VFF	VCFM	04/2013	24.897,81	148,98%	0,54%	3,30%	4,44%
18		DFVN-FIX	DFVN	02/2021	11.736,41	17,36%	0,57%	2,74%	3,15%
19		BVBF	BVF	04/2016	21.483,00	114,83%	0,85%	3,22%	4,05%
20		FBF	FIDES	01/2022	12.067,00	20,67%	0,53%	2,54%	3,32%
21		LHBF	LIGHTHOUSE	12/2022	14.520,09	45,20%	0,52%	3,55%	5,92%
22		VCBF-FIF	VCBF	08/2019	15.115,12	51,15%	0,73%	3,17%	4,51%
23	Cân bằng	VIBF	VCFM	07/2019	19.869,00	98,69%	1,22%	8,78%	11,29%
24		VCBF-TBF	VCBF	12/2013	37.502,17	275,02%	2,26%	11,75%	12,94%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Fund Distribution fundteam@miraeasset.com.vn, cập nhật ngày 12/09/2025.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.